

BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thị Nga

*Khoa Công tác xã hội - Nhân học - Xã hội học
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: *Bắt nạt học đường hiện nay đã trở thành vấn nạn, với nhiều hình thức khác nhau, trên nhiều đối tượng khác nhau. Học sinh bị bắt nạt có nguy cơ sa sút trong học tập, trốn học, bỏ học, lo âu, trầm cảm và bị cô lập... Do đó, việc phát hiện hiện tượng bắt nạt học đường nhằm đề ra những biện pháp ngăn chặn bắt nạt học đường, hỗ trợ học sinh bị bắt nạt là vấn đề cần sự quan tâm của thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy, nhà quản lý giáo dục, phụ huynh và các chuyên viên tư vấn học đường cũng như toàn xã hội. Kết quả khảo sát 551 học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy tình trạng bắt nạt học đường là khá phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là bạo lực tinh thần và bắt nạt qua môi trường trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các chương trình phòng ngừa và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh.*

Từ khóa: *Bắt nạt; Bắt nạt học đường; Học sinh trung học phổ thông.*

Ngày nhận bài: 09/7/2025; Gửi phản biện: 19/7/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, các nhà trường phổ thông đang phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội đáng lo ngại, trong đó tình trạng bạo lực và bắt nạt học đường. Tình trạng này không chỉ khiến nhà trường, gia đình và xã hội phải đặc biệt quan tâm, mà còn phản ánh sự xuống cấp trong chuẩn mực đạo đức và hành vi ứng xử của một bộ phận học sinh. Đáng chú ý, một số em có biểu hiện hành vi bạo lực, đe dọa bạn bè, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường học tập. Theo Olweus (1993), bắt nạt học đường là hành vi gây hấn có chủ ý, lặp đi lặp lại theo thời gian và tồn tại sự mất cân bằng quyền lực giữa người thực hiện và nạn nhân. Tuy nhiên, trong thực tế học đường, nhiều hành vi gây hấn và xung đột giữa học sinh có thể không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này nhưng vẫn gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm thần của học sinh (Olweus, 1993). Do đó, việc giáo dục học sinh ở các trường THPT nhằm phòng ngừa và ngăn chặn hành vi bắt nạt ngay từ khi mới manh nha là vô cùng cần thiết. Thực hiện tốt điều này sẽ góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách và tương lai của thế hệ trẻ.

Theo thống kê của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, trên thế giới hiện nay có khoảng 10.000 trẻ em liên quan đến bắt nạt trong học đường và xu hướng tiếp tục tăng ở các cấp học và đáng chú ý hơn sự gây hấn vẫn xảy ra ở cả các em nam và các em nữ ở tất cả các cấp học (Unicef, 2019). Nguyên nhân dẫn đến bắt nạt đôi khi vô cùng đơn giản đó là ganh tị, ghen tức, không chơi chung, nhưng đa phần vẫn là những sự bắt chước bạo lực từ phim ảnh, đã ăn sâu vào tâm trí các em khi hệ thống thông tin du nhập nhanh vào trong đời sống xã hội và đáp ứng được nhu cầu thích thể hiện của các em.

Theo báo cáo của ngành giáo dục thì trong những năm vừa qua, hành vi bắt nạt xảy ra toàn ngành cũng không ít, có những trường hợp bắt nạt đến mức độ phải bị đuổi học với

tỷ lệ khoảng 11.000 học sinh thì có 1 học sinh bị đuổi học do bắt nạt ở mức độ nặng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Trong thời đại 4.0, hiện tượng bắt nạt càng phức tạp và tinh vi hơn, có trường hợp uy hiếp tinh thần trên hệ thống mạng làm cho một số em phải nghỉ học. Vì nhà trường và gia đình khó kiểm soát trên không gian mạng nên mức độ ảnh hưởng đến các em là không nhỏ. Đáng chú ý trong khi các vụ việc bắt nạt, bạo lực và gây hấn truyền thống có xu hướng giảm thì số lượng các vụ việc bắt nạt, bạo lực và gây hấn trực tuyến (qua mạng internet) có xu hướng tăng và trở thành vấn đề phổ biến của thanh thiếu niên hiện nay. Nghiên cứu ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy tỉ lệ học sinh từng trải qua gây hấn trực tuyến lên tới 93,1% với ảnh hưởng cảm xúc rõ rệt (Vu Hoang Nam, Le Thi Bich Ngoc và Thanh Le, 2025). Nghiên cứu của Kowalski và Limber (2013) chỉ ra rằng nạn nhân của bắt nạt trên không gian mạng (cyberbullying) thường phải đối mặt với lo âu, trầm cảm và giảm sút động lực học tập cao hơn so với các hình thức bắt nạt truyền thống.

Tại Việt Nam, mặc dù đã có một số nghiên cứu về bạo lực và gây hấn học đường, song các khảo sát tập trung riêng vào học sinh trung học phổ thông, đặc biệt trong bối cảnh đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả thực trạng một số hành vi bắt nạt học đường ở học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho các chương trình phòng ngừa và can thiệp trong môi trường học đường.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện tại 6 trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Học sinh tham gia khảo sát trên cơ sở tự nguyện, được thông tin trước về mục đích nghiên cứu và đảm bảo tính ẩn danh. Dữ liệu chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

2.1. Mẫu nghiên cứu

Khảo sát trực tuyến được tiến hành năm 2025, bằng cách gửi link khảo sát cho học sinh thông qua các giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT trong mẫu chọn. Mẫu nghiên cứu gồm 551 học sinh ở cả 3 khối lớp 10, 11, 12. Kết quả phân bố mẫu nghiên cứu được trình bày trong bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Thông tin chung về khách thể khảo sát

TT	Đặc điểm học sinh		N	%
1	Giới tính	Nam	175	31,8
		Nữ	365	66,2
		Khác	11	2,0
2	Nơi cư trú	Thành thị	188	34,1
		Nông thôn	363	65,9
3	Khối lớp	Lớp 10	221	38,3
		Lớp 11	166	30,1

		Lớp 12	174	31,6
4	<i>Học lực</i>	Học sinh xuất sắc	51	9,3
		Học sinh giỏi	181	32,8
		Học sinh khá	250	45,4
		Học sinh trung bình	67	12,2
		Học sinh yếu	02	0,4

(Nguồn khảo sát đề tài 2025).

Phân bố mẫu nghiên cứu cho thấy, học sinh nữ trong mẫu nghiên cứu nhiều hơn học sinh nam (chiếm 66%), số lượng học sinh trong nghiên cứu sống ở nông thôn chiếm gần 66%. Chủ yếu các em học sinh học ở trường công lập trong nghiên cứu này chiếm gần 97%. Trong khảo sát này học sinh học ở 3 khối (lớp 10, 11 và 12) chiếm tỷ lệ đều nhau. Học sinh có học lực khá giỏi chiếm 2/3 trong khảo sát này (gần 80%).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi. Bảng hỏi gồm hai phần: (1) thông tin chung của học sinh; (2) các câu hỏi và thang đo đánh giá mức độ học sinh trải nghiệm và thực hiện các hành vi bắt nạt và gây hấn trong môi trường học đường. Bên cạnh hai câu hỏi có/không nhằm đánh giá chung về tình trạng bắt nạt và bị bắt nạt nói chung; nghiên cứu còn sử dụng hai thang đo đánh giá tần suất của các thức bắt nạt. Các mệnh đề trong 2 thang đo này được đánh giá theo thang Likert 5 mức, phản ánh tần suất xảy ra các hình thức bắt nạt trong vòng hai tháng gần đây. Cần lưu ý rằng các mệnh đề trong bảng hỏi phản ánh trải nghiệm chủ quan của học sinh đối với các hành vi gây hấn và bắt nạt và chưa phân biệt đầy đủ mức độ mất cân bằng quyền lực giữa các bên tham gia.

Ở vai nạn nhân (bị bắt nạt), học sinh THPT được yêu cầu đánh giá tần suất trải nghiệm của bản thân đối với 08 hình thức bắt nạt trong vòng 2 tháng gần đây. Ở vai thủ phạm (bắt nạt người khác), học sinh được yêu cầu báo cáo tần suất thực hiện 9 hình thức bắt nạt học sinh khác tại trường học. Các hình thức bắt nạt/bị bắt nạt được đưa vào xem xét trong nghiên cứu này là: bắt nạt/bị bắt nạt bằng lời nói/ tin nhắn, bằng hành động. Các mệnh đề được đánh giá theo thang Likert 05 mức độ: (1) Chưa bao giờ xảy ra, (2) Xảy ra một hoặc hai lần, (3) Xảy ra 2 - 3 lần, (4) Xảy ra một lần mỗi tuần, (5) Xảy ra nhiều lần mỗi tuần. Thời gian xảy ra là trong vòng 2 tháng gần đây. Thang đo bị bắt nạt học đường (vai nạn nhân) và thang đo bắt nạt học đường (vai thủ phạm) có độ tin cậy đảm bảo với Cronbach's Alpha đều là 0,82.

Ngoài ra, nghiên cứu còn tìm hiểu thực trạng bắt nạt qua internet (có bị bắt nạt hay không bị bắt nạt qua điện thoại di động hoặc WhatsApp) và tần suất học sinh bị bắt nạt qua internet trong năm qua (năm 2025).

Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Các phương pháp thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn được sử dụng để mô tả thực trạng các hành vi bắt nạt học đường trong mẫu nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá chung về thực trạng bắt nạt học đường ở học sinh trung học phổ thông thành phố thành phố Hồ Chí Minh

Phần lớn học sinh trong mẫu khảo sát báo cáo đã từng trải nghiệm ít nhất một trong các hành vi được xem xét trong vòng một năm gần đây, học sinh được tham gia khảo sát đều cho biết trong vòng một năm qua có bị bắt nạt ở trường với nhiều hình thức khác nhau (với 517 trường hợp, chiếm 93,8%); chỉ có 34 trường hợp trả lời không bị bắt nạt, chiếm 6,2%.

Tỷ lệ này phản ánh rằng bắt nạt học đường không còn là hiện tượng cá biệt mà đã trở thành một vấn đề phổ biến, ảnh hưởng đến phần lớn học sinh tại trường khảo sát. So với nhiều nghiên cứu trước đây, tỷ lệ học sinh bị bắt nạt trong nghiên cứu này cao hơn đáng kể. Chẳng hạn, nghiên cứu của Olweus (1993) tại các nước Bắc Âu ghi nhận khoảng 15-20% học sinh từng bị bắt nạt, hay nghiên cứu của Smith và cộng sự (2018) cho thấy tỷ lệ này dao động từ 20-35% tùy bối cảnh quốc gia. Sự chênh lệch này cho thấy bắt nạt học đường trong bối cảnh nghiên cứu hiện tại có thể đang diễn biến phức tạp và nghiêm trọng hơn.

Đồng thời, hầu hết học sinh được phỏng vấn đều công nhận trong vòng năm qua có bắt nạt bạn khác ở trường với 529 trường hợp, chiếm 96,0%; chỉ có 22 trường hợp trả lời không bắt nạt bạn ở trường, chiếm 4,0%. Từ kết quả khảo sát thể hiện ở biểu đồ trên cho thấy tình trạng học sinh bị bắt nạt và học sinh đi bắt nạt bạn gần xấp xỉ ngang nhau trở nên phổ biến. Có thể lý giải rằng học sinh có vai trò “kép”, bị bạn bắt nạt tích tụ sự tức giận dẫn đến bắt nạt lại bạn yếu thế hơn tạo ra vòng xoáy luân chuyển vai trò; hoặc là sự bắt chước lẫn nhau theo thuyết học tập xã hội vì bắt nạt học đường là một hiện tượng mang tính động, trong đó vai trò nạn nhân và kẻ bắt nạt thường xuyên chồng lấn, luân chuyển và chịu ảnh hưởng mạnh từ bối cảnh xã hội - học đường.

Tỷ lệ học sinh báo cáo trải nghiệm các hành vi bắt nạt trong nghiên cứu này cao hơn so với nhiều nghiên cứu trước đây. Điều này có thể xuất phát từ việc nghiên cứu sử dụng tự báo cáo của học sinh, bao gồm cả các hành vi gây hấn nhẹ và không nhất thiết đáp ứng đầy đủ tiêu chí bắt nạt theo định nghĩa kinh điển. Ngoài ra, bối cảnh truyền thông số và tương tác trực tuyến gia tăng có thể làm gia tăng tần suất các hành vi tiêu cực được học sinh ghi nhận.

3.2. Thực trạng học sinh trung học phổ thông thành phố Hồ Chí Minh bị bạn bắt nạt

Số liệu tại bảng 2 cho thấy hình thức cô lập xã hội là hình thức bắt nạt phổ biến nhất ($M = 3,94$). Đây là dạng bạo lực tinh thần, thể hiện sự loại trừ và tẩy chay, thường khó nhận thấy nhưng gây tổn thương tâm lý sâu sắc cho người bị bắt nạt. Tiếp theo là bắt nạt vật chất (lấy đồ, làm hỏng đồ) ($M = 3,74$), bạo lực thể chất (đánh, đẩy, nhót) ($M = 3,65$). Điều này cho thấy các hành vi bạo lực trực tiếp vẫn khá phổ biến. Hình thức ít được thực hiện hơn là bị đe dọa, ép buộc, có điểm trung bình thấp nhất ($M = 3,21$), nhưng độ lệch chuẩn cao ($SD = 1,43$), nghĩa là mức độ xảy ra khác nhau giữa các học sinh - có em chịu đựng thường xuyên, có em ít gặp.

Bảng 2: Hình thức học sinh THPT bị bạn bắt nạt tại trường học (N = 551)

TT	Hình thức bị bắt nạt	M	SD
1	Bị gọi bằng những cái tên khó nghe, bị chế giễu hoặc trêu chọc một cách khiến bản thân tổn thương.	3,57	1,24
2	Bị cố tình không cho tham gia bất kỳ hoạt động nào và không cho ra khỏi nhóm	3,94	1,17
3	Bị đánh, đá, xô đẩy hoặc bị nhốt trong nhà vệ sinh	3,65	1,26
4	Bị nói xấu, tung tin đồn không hay và xúi giục người khác không thích mình.	3,62	1,27
5	Bị lấy mất tiền, đồ vật hoặc bị làm hư hỏng đồ vật.	3,74	1,24
6	Bị đe dọa hoặc ép buộc phải làm những việc mà bản thân không muốn làm.	3,21	1,43
7	Bị bắt nạt bằng những cái tên hoặc bình luận ác ý về dân tộc và màu da.	3,38	1,32
8	Bị bắt nạt bằng những lời nói, bình luận hoặc cử chỉ khiếm nhã mang ý nghĩa tình dục.	3,55	1,23
Điểm trung bình chung		3,58	1,27

(Nguồn khảo sát đề tài 2025).

Như vậy, qua khảo sát tình trạng bị bạo lực học đường từ báo cáo của học sinh, kết quả cho thấy các điểm trung bình đều trên 3,2/5 điểm, một lần nữa chứng tỏ bị bạo lực học đường là hiện tượng xảy ra tương đối thường xuyên ở học sinh trung học phổ thông.

3.3. Thực trạng học sinh trung học phổ thông thành phố Hồ Chí Minh bắt nạt học sinh khác

Bảng 3: Hình thức học sinh đi bắt nạt học sinh khác tại trường học

TT	Hình thức bắt nạt	M	SD
1	Gọi bạn bằng những cái tên xấu, chế giễu hoặc trêu chọc bạn một cách tổn thương	4,05	1,21
2	Cố tình không cho bạn tham gia vào bất kỳ việc gì, loại trừ bạn khỏi nhóm bạn của mình	3,76	1,37
3	Đánh, đá và xô đẩy bạn	3,86	1,37
4	Tung tin đồn sai sự thật về bạn và cố tình khiến người khác không thích bạn ấy	3,87	1,25
5	Lấy tiền hoặc đồ vật của bạn hoặc làm hỏng đồ đạc của bạn	3,90	1,22
6	Đe dọa hoặc ép buộc bạn làm những việc mà bạn không muốn làm	3,84	1,29
7	Bắt nạt bạn bằng những bình luận khiếm nhã về dân tộc hoặc màu da của bạn ấy	3,94	1,32

8	Bắt nạt bạn bằng những cái tên, bình luận hoặc cử chỉ khiếm nhã có ý nghĩa tình dục	3,92	1,22
9	Bắt nạt bạn bằng những tin nhắn tàn nhẫn hoặc hình ảnh gây tổn thương	4,02	1,22
Điểm trung bình chung		3,91	1,27

(Nguồn khảo sát đề tài 2025).

Qua bảng số liệu cho thấy bắt nạt bằng lời nói và bắt nạt trực tuyến là hai hình thức phổ biến nhất ($M > 4,0$), phản ánh xu hướng bạo lực tinh thần gia tăng trong môi trường học đường hiện nay. Các hành vi như chế giễu, xúc phạm và gửi tin nhắn/hình ảnh gây tổn thương dễ bị xem nhẹ nhưng lại gây tổn hại sâu sắc đến lòng tự trọng, cảm xúc và sự an toàn tâm lý của học sinh.

Nhóm hành vi có mức trung bình cao tiếp theo gồm: bình luận mang tính phân biệt dân tộc/giới tính, quấy rối tình dục, đe dọa và ép buộc. Điều này cho thấy sự xuất hiện của các dạng bạo lực phức tạp hơn, liên quan tới quyền lực, sự kỳ thị và quan hệ xã hội. Độ lệch chuẩn khá lớn (dao động từ 1,2 đến 1,3) phản ánh mức độ tham gia vào bạo lực không đồng đều, nhiều khả năng tập trung ở một nhóm nhỏ học sinh có xu hướng gây hấn cao.

Nhìn chung, kết quả chỉ ra rằng nhà trường cần hạn chế tác động tiêu cực của bắt nạt đối với sức khỏe tâm thần và sự phát triển của học sinh.

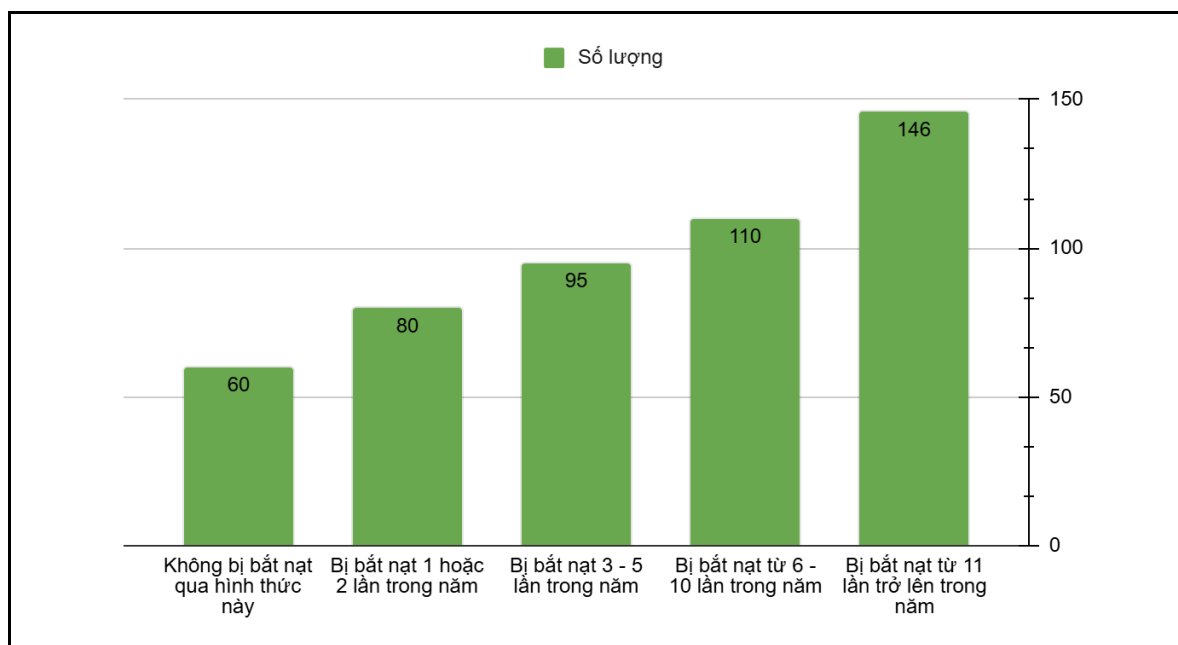
3.4. Thực trạng học sinh trung học phổ thông thành phố Hồ Chí Minh bị bắt nạt qua internet

Kết quả khảo sát cho thấy 491 học sinh (chiếm 89,1%) cho rằng có bị bắt nạt qua internet thông qua việc dùng hình ảnh hoặc video; chỉ có 60 học sinh (chiếm 10,9%) cho rằng không bị bắt nạt bằng hình thức này. Về tần suất bị bắt nạt qua internet: 80 học sinh bị bắt nạt 1 hoặc 2 lần trong năm; chiếm 16,3%. 95 học sinh bị bắt nạt từ 3 - 5 lần trong năm; chiếm 19,3%. Có 110 học sinh bị bắt nạt từ 6 đến 10 lần trong năm chiếm 22,4%. 146 học sinh bị bắt nạt trên 11 lần trong năm, chiếm 29,7% học sinh. Kết quả được thể hiện qua biểu đồ 1.

Biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ học sinh bị bắt nạt với tần suất cao chiếm ưu thế, trong đó nhóm bị bắt nạt từ 6 lần trở lên trong một năm chiếm hơn 52%, và nhóm bị bắt nạt từ 11 lần trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (29,7%). Điều này cho thấy bắt nạt không chỉ diễn ra lẻ tẻ mà mang tính lặp lại và kéo dài, làm gia tăng nguy cơ tổn thương tâm lý cho học sinh. Theo Hinduja và Patchin (2015), việc sử dụng hình ảnh và video làm công cụ bắt nạt có xu hướng gây tác động tâm lý nghiêm trọng hơn do khả năng lan truyền nhanh, phạm vi tiếp cận rộng và khó kiểm soát.

Tỷ lệ cao học sinh bị bắt nạt qua hình ảnh và video trong nghiên cứu này cho thấy sự tác động mạnh mẽ của công nghệ số và mạng xã hội đối với hành vi bắt nạt học đường hiện nay. Đây là con số đáng báo động đòi hỏi nhà trường cần phải có những biện pháp phù hợp và quan tâm đến học sinh nhiều hơn.

Tổng hợp các kết quả trên cho thấy bắt nạt học đường, đặc biệt là bắt nạt thông qua hình ảnh và video, đang diễn ra với mức độ phổ biến, đòi hỏi sự quan tâm và can thiệp kịp thời từ nhà trường, gia đình và các nhà hoạch định chính sách giáo dục.



Biểu đồ 1: *Thực trạng học sinh THPT bị bắt nạt qua internet trong năm qua*

(Nguồn khảo sát đề tài 2025).

4. Kết luận

Kết quả khảo sát và phân tích dữ liệu của 551 học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tình trạng bắt nạt học đường là khá phổ biến (hầu hết số học sinh báo cáo bị bạn bắt nạt, cũng như đi bắt nạt bạn khác). Nghiên cứu cũng cho thấy các hành vi bắt nạt và gây hấn học đường vẫn đang diễn ra phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là bạo lực tinh thần và bắt nạt qua môi trường trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các chương trình phòng ngừa và hỗ trợ sức khỏe tâm thần học đường. Việc xây dựng các chương trình phòng ngừa, giáo dục kỹ năng số và hỗ trợ tâm lý cho học sinh là vô cùng cần thiết nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của hiện tượng này.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nghiên cứu còn một số hạn chế như sử dụng phương pháp tự báo cáo, chưa phân tích sâu các yếu tố tâm lý đi kèm và chưa làm rõ mức độ mất cân bằng quyền lực trong các hành vi bắt nạt. Các nghiên cứu tiếp theo cần kết hợp phương pháp định tính và công cụ đo chuẩn hóa để làm rõ hơn bản chất hiện tượng.

Tài liệu tham khảo

- Baxter, J., & Mamun, A. A. (2020). *Global variation in the prevalence of bullying victimisation amongst adolescents: Role of peer and parental supports*. E. Clinical Medicine, 20, 100276. <https://doi.org/10.1016/j.eclinm.2020.100276>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). Báo cáo nội bộ: Báo cáo về bạo lực và bắt nạt học đường trong hệ thống giáo dục Việt Nam (thống kê năm 2022).

- Đặng Thanh Nga. (2007). *Đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên có hành vi phạm tội*. Luận án Tiến sĩ. Viện Tâm lý học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
- Haas, S. M. (2000). *High school aggression: A social learning analysis*. Dissertation Abstracts International Section A: Humanities and Social Sciences.
- Hinduja, S., & Patchin, J. W. (2015). Sage Publiccatoins, *Bullying beyond the schoolyard: Preventing and responding to cyberbullying* (2nd ed.)
- Hoàng Anh Phước và cộng sự. (2006). *Cha mẹ cần làm gì để đáp ứng những nhu cầu của con trong học tập và rèn luyện đạo đức*. Kỷ yếu hội thảo Xây dựng và phát triển mạng lưới tham vấn trong trường học. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hoàng Anh Phước. (2011). *Thực trạng một số kỹ năng tham vấn cơ bản của cán bộ tham vấn học đường*. *Tạp chí Tâm lý học*, số 8, 62-75.
- Hoàng Anh Phước. (Chủ nhiệm - 2006). *Một số kỹ năng tham vấn cơ bản của cán bộ tham vấn học đường*. Đề tài khoa học công nghệ cấp trường, mã số SPHN-09-435NCS.
- Kowalski, R. M., & Limber, S. P. (2013). *Psychological, physical, and academic correlates of cyberbullying and traditional bullying*. *Journal of Adolescent Health*, 53(1 Suppl), S13-S20. <https://doi.org/10.1016/j.jadohealth.2012.09.018>
- Lê Như Hoa. (2001). *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- Lưu Song Hà. (2004). *Một số lý thuyết giải thích về hành vi lệch chuẩn của các tác giả nước ngoài*. *Tạp chí Tâm lý học*, 8, 42-47.
- Lưu Song Hà. (2008). *Cách thức cha mẹ quan hệ với con cái và hành vi lệch chuẩn của trẻ*. Nxb Khoa học xã hội.
- Moore, S. E., Norman, R. E., Suetani, S., Thomas, H. J., Sly, P. D., & Scott, J. G. (2017). *Consequences of bullying victimization in childhood and adolescence: A systematic review and meta-analysis*. *World Journal of Psychiatry*, 7(1), 60-76. <https://doi.org/10.5498/wjp.v7.i1.60>.
- Olweus, D. (1993). *Bullying at school: What we know and what we can do*. Blackwell.
- Phạm Văn Tư. (2010). *Nhu cầu được tham vấn tâm lý của học sinh trung học phổ thông*. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 10, 95-104.
- Trần Thị Minh Đức, Hoàng Xuân Dung. (2008-2010). *Hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*. Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á và Quỹ Giáo dục Cao học Hàn Quốc, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Minh Đức. (2010). *Gây hấn học đường ở học sinh trung học phổ thông*. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, 3, tháng 5-6/2010.
- Trần Thị Minh Đức. (2010). *Hiện tượng gây hấn trong các trường phổ thông trung học hiện nay*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 58, tháng 7/2010.
- Trần Thị Minh Đức. (2011). *Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Minh Đức. (2012). *Tư vấn bạo lực học đường*. Tài liệu tập huấn, Cục Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kathryn Geldard & David Geldard (dịch và biên tập: Nguyễn Xuân).

UNESCO, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2019). *Behind the numbers: Ending school violence and bullying*.

UNICEF Việt Nam. (2019). *Báo cáo phân tích tình hình trẻ em tại Việt Nam 2019*. Hà Nội.

Vu Hoang Nam, Le Thi Bich Ngoc & Thanh Le. (2025). *Impacts of FDI linkages on the labor productivity of domestic firms: The role of local business environment*. *SAGE Open*, 15(3). DOI: 10.1177/21582440251362392.